

Bản án số: 83/2026/HS-ST
Ngày: 28-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngọc Linh

Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2026/TLST-HS ngày 25/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2026/QĐXXST-HS ngày 14/4/2026 đối với bị cáo:

Lê Phước H, sinh ngày 09 tháng 08 năm 2000, tại An Giang. Tên gọi khác: không. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang; Nơi ở: Tổ E, ấp X, phường B, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Lê Văn H1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 28/01/2024 có hành vi gây thương tích cho người khác, đến ngày 04/6/2024 bị khởi tố. Ngày 02/12/2024, Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã, ngày 10/01/2026 bị bắt tạm giữ, tạm giam đến nay. Hiện nay, bị cáo H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Phân trại tạm giam khu vực H, Công an tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Lưu Thanh P, sinh năm 1997 (Vắng mặt, có đơn)

2. Ông Lưu Thanh P1, sinh năm 2003 (Vắng mặt, có đơn)

3. Ông Lưu Văn T1, sinh năm 1964 (Vắng mặt, có đơn)

Cùng địa chỉ: Tổ E, ấp X, xã T, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp X, phường B, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

Ông Vũ Văn H2, sinh năm 1968 (Vắng mặt, có đơn)

Địa chỉ: Tổ E, ấp X, xã T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00 ngày 28/01/2024, Lê Phước H và Lưu Thanh P cùng nhau đi hát tại quán K thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện H (cũ) nay là thôn B, xã T, tỉnh Đồng Nai. Trước khi đến quán, H với P đã thống nhất với nhau sẽ chia đều tiền hóa đơn. Nhưng trong lúc H hát, P bỏ về trước mà không báo cho H biết và cũng không tính tiền. Khoảng 20h30 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K2-4189 đi từ quán đến nhà của P thuộc tổ B, ấp X, xã T, tỉnh Đồng Nai để hỏi chuyện. Tại đây, giữa H và P xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau qua lại. Sau đó, P chạy đến vị trí H đứng, dùng tay đánh 01 cái trứng vào vùng mặt của H thì H dùng tay đâm 01 cái trứng vào vùng ngực của P. Lúc này, ông Lưu Văn T1 (cha ruột của P) và Lưu Thanh P1 (em ruột của P), chạy ra can ngăn. Thấy vậy, H bỏ chạy về nhà ông Vũ Văn H2, sinh năm 1968 gần nhà P. Khi đến nhà ông H2, H thấy có 01 con dao thái lan, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại, màu trắng, mũi dao nhọn, dài 30cm, rộng 02cm để ở nền gạch hàng hiên nên H lấy con dao quay lại nhà P để lấy xe về, H lấy dao cầm trên tay với mục đích để phòng thân. Khi H đi đến sân nhà P, P lấy 01 cây củi cao su khô, dài khoảng 1,5 mét trong đồng củi trước nhà chạy đến đánh trúng H 01 cái vào vai phải làm cây củi gãy làm đôi. Do bức tức vì bị P đánh, H dùng tay phải cầm dao đã chuẩn bị trước đó, chém loạn xạ về phía trước trúng vào cánh tay trái của P gây thương tích, trúng vào ngón út bàn tay phải và cánh tay trái của P1; chém trúng vào vai phải ông T1 gây thương tích. Khi chém những người trên, H đứng đối diện P, mặt hướng vào nhà, lưng hướng ra đường, còn T1 và P1 chạy ra can ngăn. Sau khi chém, H bỏ chạy, vứt con dao ở vườn cao su của người dân địa phương. Sau đó, H được Cơ quan Công an mời lên làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Lê Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 105/KLTTCT-TTPY ngày 13/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

+ Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật sắc (có thể kèm nhọn) gây ra.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Văn P2 tại thời điểm giám định là **03% (Ba phần trăm)**.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 106/KLTTCT-TTPY ngày 13/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

+ Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Văn T1 tại thời điểm giám định là **02% (Hai phần trăm)**.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 107/KLTTCT-TTPY ngày 13/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

+ Tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc (có thể kèm nhọn) tác động gây ra.

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lưu Thanh P1 tại thời điểm giám định là **15% (Mười lăm phần trăm)**.

Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai truy tố Lê Phước H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội: Bị cáo gây thương tích cho các bị hại, cũng do một phần lỗi của bị hại P2, khiến cho bị cáo bị kích động không kiềm chế được bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm theo quy định; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b, “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị xem xét cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ các căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Lê Phước H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Phước H từ 02 năm đến 03 năm tù.

Vật chứng thu giữ của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai đã truy tố và không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, thành tâm xin lỗi gia đình bị hại. Hoàn cảnh hiện nay của bị cáo rất khó khăn, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về làm lại cuộc sống, thành người có ích.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 28/01/2024 tại tổ B, ấp X, xã T, tỉnh Đồng Nai, Lê Phước H có hành vi sử dụng 01 con dao thái lan (Xét về hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại là cây dao thái lan, lưỡi dao bằng kim loại, theo hướng dẫn tại điểm a, tiểu mục 2.2, mục 2, phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng TP – TANDTC, đây được xem là hung khí nguy hiểm), chém loạn xạ nhiều cái trúng vào vào vai phải của Lưu Văn T1 gây thương tích 2%, trúng vào cánh tay trái của Lưu Văn P2 gây thương tích 3%, trúng vào ngón út bàn tay phải và cẳng tay phải của Lưu Thanh P1 gây thương tích 15%. Tổng phần trăm thương tích của 03 bị hại là 20%, thương tích có đặc điểm do vật có cạnh sắc (có thể kèm nhọn) tác động. Hành vi của Lê Phước H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Phước H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng dao thái lan, là vật sắc nhọn, bằng kim loại (thuộc hung khí nguy hiểm) chém về phía các bị hại có thể dẫn đến những hậu quả nguy hiểm về sức khỏe, tính mạng cho bị hại, nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải có hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đồng thời, trước phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự

- 01 (một) đoạn cây củi khô (dạng cây củi cao su) dài 157,5cm, một đầu được chặt vát có đường kính 4,5cm, một đầu có dấu vết gãy cũ dài 40cm thu giữ tại hiện trường. Qua nhận dạng Lưu Văn P2 xác định đoạn cây củi khô nêu trên không phải là cây củi mà P2 dùng để đánh H3 vào ngày 28/01/2025. không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) con dao thái lan, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại, màu trắng, mũi dao nhọn, dài 30cm, rộng 02cm là hung khí H dùng gây thương tích cho ông T1, P2 và P1, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, không có cơ sở xử lý,

[6] Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng cho các bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền bồi thường 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột bị cáo) tự nguyện cho bị cáo để thực hiện nghĩa vụ bồi thường, không có yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ trả lại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Phước H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Phước H: 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 10/01/2026.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn cây củi khô (cây củi cao su) dài 157,5cm, một đầu được chặt vát có đường kính 4,5cm, một đầu có vết gãy cũ dài 40cm

(Biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 10 – Đồng Nai).

4. Án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được cấp tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV10 – Đồng Nai;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VT (11).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương